

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CAMEL VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CAMEL VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM CAMEL TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CAMEL VIETNAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109219600

3. Ngày thành lập: 11/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phố Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
3.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
4.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
5.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
6.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
7.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
8.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
9.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
10.	Sản xuất rượu vang	1102
11.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
12.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
13.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102
16.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
22.	Phá dỡ	4311

23.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ dò min và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá tài sản) Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
28.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
29.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
30.	Bán buôn thực phẩm	4632
31.	Bán buôn đồ uống	4633(Chính)
32.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
33.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
37.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Bán buôn tổng hợp	4690
41.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
43.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
44.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
46.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
47.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
48.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
49.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
50.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
51.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
53.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
54.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
56.	Bốc xếp hàng hóa	5224
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Trừ hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không) Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Dịch vụ logistics - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
59.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự;	5510
60.	Cơ sở lưu trú khác	5590
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
62.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
63.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
64.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
65.	Cho thuê xe có động cơ	7710
66.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
67.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
68.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
69.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: - Sản xuất khẩu trang vải thông thường; - Sản xuất khẩu trang vải kháng giọt bắn đường hô hấp, kháng khuẩn - Sản xuất khẩu trang vải có tấm lọc	1392

70.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ khẩu trang y tế thông thường	4772
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NHÂM TIẾN CHUNG	Số 39, đường Đình Xuyên, tổ DP Yên Bắc, Xã Đình Xuyên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	280.000	2.800.000.000	28,000	001078004277	
			Tổng số	280.000	2.800.000.000	28,000		
2	LÊ ANH TÀI	Số 17, đường Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	012142709	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		
3	LÊ THỊ HẢI	Số 175/448 đường Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	026175003609	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		
4	TRẦN THỊ NGỌC HIỀN	Khu phố 9, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	2,000	197112734	
			Tổng số	20.000	200.000.000	2,000		
5	LÊ ĐỨC THUẬN	Số 23, phố Trạm, Tổ 14, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	1,000	011955260	
			Tổng số	10.000	100.000.000	1,000		

6	NHÂM TIẾN DŨNG	Số nhà 39, đường Hà Huy Tập, tổ Yên Bắc, Xã Đình Xuyên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	210.000	2.100.000.000	21,000	011693616	
			Tổng số	210.000	2.100.000.000	21,000		
7	NGUYỄN MẠNH HIẾU	Thôn Hải Bối, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	3,000	033085000572	
			Tổng số	30.000	300.000.000	3,000		
8	HOÀNG VŨ HƯNG	Phòng 14 Góc 1, A1, tập thể 8/3, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	001078023710	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
9	VŨ MẠNH TUẤN	Số 18, ngõ 67, phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	001078001062	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		
10	PHAN HẢI BẰNG	Thôn Lưu Phái, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	3,000	001083008443	
			Tổng số	30.000	300.000.000	3,000		
11	NGUYỄN MẠNH HẢI	Số 178, đường Cổ Linh, Khu Tái Định Cư, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	001078008507	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
12	TRẦN HỮU NGỌC	Thôn 7, Xã Hòa Hậu, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	2,000	168401637	
			Tổng số	20.000	200.000.000	2,000		
13	NHÂM ĐẮC HẸN	Tập thể Khảo Sát 3, Thôn Yên Bắc, Xã Đình Xuyên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	012817204	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/05/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001078008507

Ngày cấp: 25/10/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 178, đường Cổ Linh, Khu Tái Định Cư, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 178, đường Cổ Linh, Khu Tái Định Cư, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội